

1997-1998 USFA Point Standings Cadet Women's Foil

NAME	BTH	TOTAL	GRP II	97 U16's	Jan 98 CDT	98 CDT JO's	Apr 98 CDT	97 U19's	Nov 97 JNR	Jan 98 JNR	98 JNR JO's	97 CANADA	9798 NAC1	9798 NAC2	9798 NAC3	9798 NAC4	98 DIV I	Other Scores
1 Zimmermann, Iris	81	7840	4396	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	1 1000	1 1000	2 920	np 0	np 0	np 0	524.2
2 Ament, Andrea	82	6732	752	np 0	1 400	1 400	np 0	np 0	2 552	3 510	2 552	10 530	8 685	8 685	11 531	3 850	8 685	
3 Cavan, Kathryn	82	5067	276	np 0	2 368	np 0	np 0	np 0	8 411	2 552	1 600	30 285	22 340	16 500	6 695	7 690	17 350	
4 Takagi, Melanie	82	4137		1 400	6 278	3 340	np 0	3 510	16 300	11 319	5 420	11 525	11 531	18 348	np 0	9.5 534	12 529	
5 # Luitjen, Cassidy	84	3866		2 368	7 276	2 368	1 400	5.5 418.5	9 321	16 300	17 210	25 310	21 342	19.5 345	30 279	16 500	9 535	
6 # Leahy, Jacqueline	85	2842		6 278	5 280	3 340	3 340	8 411	11.5 318.5	12 318	8 411	np 0	np 0	np 0	23 338	15 502	16 500	
7 # Thompson, Hannah	83	2547		8 274	3 340	7 276	np 0	1 600	21 206	13 303	7 414	24 315	np 0	np 0	26.5 286	np 0	25 289	
8 Selkirk, Zane	82	2289		5 280	8 274	6 278	6 278	2 552	13 303	20 207	13 303	13 515	np 0	np 0	np 0	24 336	np 0	
9 Fielding-Segal, Stephanie	81	1954		np 0	np 0	5 280	np 0	np 0	5 420	np 0	np 0	np 0	np 0	17 350	31 277	29 281	19 346	
10 Thottam, Elizabeth	81	1914		7 276	np 0	30 112	np 0	17 210	32 165	25 172	15 301	np 0	np 0	30 279	np 0	23 338	23 338	
11 Chin, Meredith	82	1807		3 340	9 214	14 202	7 276	10 320	19 208	15 301	np 0	np 0	np 0	27 285	np 0	27 285	np 0	
12 # Thompson, Metta	83	1641		9 214	3 340	11 212	np 0	13 303	31 166	17 210	27 170	np 0	np 0	np 0	25 289	np 0	28 283	
13 Rudkin, Kate	81	1073		3 340	np 0	np 0	np 0	7 414	11.5 318.5	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	
14 Staudinger, Lauren F	81	1067		17 140	np 0	12 211	np 0	np 0	18 209	np 0	26 171	np 0	24 336	np 0	np 0	np 0	np 0	
15 # Zagunis, Mariel	85	1003		10 213	26 116	9.5 213.5	8 274	np 0	np 0	np 0	14 302	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	
16 # Stinetorf, Chloe	84	994		15 201	15 201	13 203	5 280	18 209	14 302	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	
17 Campbell, Lindsay	81	949		11 212	10 213	20 137	np 0	np 0	23 204	np 0	10.5 319.5	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	
18 # Breden, Senta	83	830		19 138	np 0	np 0	10 213	np 0	np 0	np 0	23 204	np 0	np 0	np 0	np 0	32 275	np 0	
19 Blount, Ellen M	81	825		np 0	12 211	8 274	3 340	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	
20 Beard-Canfield, Marley I	81	800		21 136	11 212	9.5 213.5	np 0	21 206	29 168	31 166	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	
21 # Park, Gaelyn	83	773		16 200	14 202	24 133	16 200	26 171	np 0	28 169	30 167	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	
22 Lewis-Turner, Jessica	82	751		np 0	23 134	16 200	27 115	14 302	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	
23 # Cross, Emily R	86	619		np 0	31 111	17 140	14 202	np 0	np 0	np 0	31 166	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	
24 Walton, Kerry	82	592		22 135	np 0	18 139	np 0	12 318	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	
25 Linton, Kimberly B	81	577		12 211	16 200	np 0	np 0	31 166	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	
26 Lindsay, Lavinia C	82	553		23 134	np 0	np 0	23 134	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	27 285	np 0	np 0	np 0	np 0	
27 # Florendo, Jessica S	85	504		np 0	21 136	np 0	2 368	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	
28 Klein, Sophie V	81	462		30.5 111.5	25 117	26 116	25 117	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	
29 # Austin, Anne	84	443		25 117	27 115	np 0	12 211	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	
30 # Mouk, Julia C	86	417		np 0	13 203	np 0	9 214	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	
31 Sun, Hong Joo*	81	412		np 0	17 140	21 136	21 136	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	
32 Symonds, Samantha L	82	392		np 0	29 113	32 110	np 0	np 0	np 0	np 0	28 169	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	
33T McGilliard, Amanda	81	372		14 202	np 0	np 0	np 0	27 170	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	
33T Shaahid, Sakinah N	81	372		np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	22 205	30 167	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	
35 Foellmer, Nele J	81	280		np 0	np 0	27 115	np 0	np 0	np 0	np 0	32 165	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	
36 # Gerwig, Greta C	83	273		np 0	np 0	23 134	18 139	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	
37 # Gearhart, Sherice N	84	254		np 0	np 0	28 114	17 140	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	
38 # Leighton, Eleanor T	84	253		27 115	np 0	np 0	19 138	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	
39 Roell, Ashley E	82	252		np 0	np 0	25 117	22 135	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	
40 Spivey, Rachel E	81	226		29 113	np 0	np 0	29 113	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	
41 # James, Kamara*	84	212		np 0	np 0	np 0	11 212	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	
42 Shore, Laelah R	81	203		13 203	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	
43T Blase, Elizabeth	82	201		np 0	np 0	np 0	15 201	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	
43T # Gelman, Julia	83	201		np 0	np 0	15 201	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	
45 Yannes, Rachel A	82	139		18 139	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	
46T Cheng, Nancy	81	138		np 0	19 138	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	
46T DiPalo, Melissa	81	138		np 0	np 0	19 138	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	
48T Brosnan, Heather J*	82	137		20 137	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	
48T Connell, Alexandra	81	137		np 0	20 137	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	
48T # Delahanty, Amy	85	137		np 0	np 0	np 0	20 137	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	

* Permanent Resident
Youth-14

np = Did not earn points (including not competing)

1997-1998 USFA Point Standings

Cadet Women's Foil

NAME	BTH	TOTAL	GRP II	97 U16's	Jan 98 CDT	98 CDT JO's	Apr 98 CDT	97 U19's	Nov 97 JNR	Jan 98 JNR	98 JNR JO's	97 CANADA	9798 NAC1	9798 NAC2	9798 NAC3	9798 NAC4	98 DIV I	Other Scores
51T Allen, Amelia E	81	135		np 0	np 0	22 135	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	
51T Li, Margaret S	82	135		np 0	22 135	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	
53T Cockburn, Ashley J	81	133		24 133	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	
53T Mannino, Anna M	81	133		np 0	24 133	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	
53T # Vega, Keeley	83	133		np 0	np 0	np 0	24 133	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	
56T # Duerson, Lauren	84	116		np 0	np 0	np 0	26 116	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	
56T Harrison, Lucy L	82	116		26 116	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	
58T Black, Erin M	81	114		28 114	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	
58T # Hiss, Sophie C	84	114		np 0	28 114	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	
60 Hergenhan, Jean	82	113		np 0	np 0	29 113	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	
61T Bascom, Andrea E	82	112		np 0	30 112	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	
61T Mendelsohn, Eva B	81	112		np 0	np 0	np 0	30 112	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	
61T Venable, Kim N	81	112		30.5 111.5	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	
64T Gillispie, Margo	82	111		np 0	np 0	np 0	31 111	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	
64T Lee, Tammy A	81	111		np 0	np 0	31 111	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	
66T Kaplan, Hannah E	81	110		np 0	32 110	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	
66T # Schemmer, Kitty R.	83	110		32 110	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	

Group II Points

Ament, Andrea	Cadet Worlds, Valencia, VEN, 4/8/98	15 404
Ament, Andrea	Junior Worlds, Valencia, VEN, 4/11/98	29 348
Cavan, Kathryn	Cadet Worlds, Valencia, VEN, 4/8/98	18 276
Zimmermann, Iris	Jr "A", Bratislava, SVQ, 10/26/97	19 408
Zimmermann, Iris	Jr "A", Waldkirch, GER, 11/2/97	1 1200
Zimmermann, Iris	Jr "A", Bochum, GER, 11/23/97	13 618
Zimmermann, Iris	Jr "A", Budapest, HON, 1/3/98	5 840
Zimmermann, Iris	Sr. "A", Havana, CUB, 1/11/98 (SF=1.008)	12 524.160
Zimmermann, Iris	Sr. "A", Goppingen, GER, 1/25/98 (SF=2.000)	22 650
Zimmermann, Iris	Sr. "A", Rochester, NY, 5/31/98 (SF=2.000)	19 680

Place Points

* Permanent Resident
Youth-14

np = Did not earn points (including not competing)